



tesa® 60954

Thông tin Sản phẩm



Băng keo chống trơn trượt tesa® 60954 Heavy-Duty

Product Description

tesa® 60954 là băng keo chống trượt có lớp nền có độ bền cao và được thiết kế cho các ứng dụng dán chống trượt cao cấp vĩnh viễn, nơi cần độ bám sàn tốt đảm bảo an toàn, ví dụ: phương tiện xây dựng hoặc nền nhà và đường dốc. Băng keo chống trượt hạng nặng là loại băng keo một mặt, có lớp vỏ giấy, lớp nền chống trượt bền, có thể xé bằng tay và chất kết dính acrylic. Lớp nền bao gồm một màng PVC được phủ bởi các hạt khoáng lớn và đã được phát triển đặc biệt cho các điều kiện khắc nghiệt để cung cấp thêm khả năng chống trượt trong các ứng dụng nặng. Keo acrylic cung cấp khả năng bám dính tốt cho hầu hết các bề mặt.

tesa® 60954 được chứng nhận theo DIN 51130 và có các màu đen, vàng, sọc đen-vàng và xám. Loại băng keo màu vàng sáng và sọc đen-vàng có khả năng hiển thị rõ ràng khiến cho việc xác định khu vực cần chú ý an toàn trở nên dễ dàng. Đây là một giải pháp hoàn hảo để bổ sung cho các sáng kiến sản xuất 5S.

Ưu điểm:

- Lớp nền có độ bền cao với khả năng chống trơn trượt tốt hơn trong điều kiện khắc nghiệt
- Giảm cảm giác bị tắc, bó do các hạt thô
- Chống trượt R13 theo tiêu chuẩn DIN 51130 (R12 cho màu đen-vàng)
- Độ bám dính tốt trên hầu hết các bề mặt
- Kháng hóa chất và thời tiết tốt
- Màu vàng sáng và màu sọc đen-vàng dễ dàng nhận biết

Ứng dụng

- tesa® 60954 được khuyên dùng cho các ứng dụng chống trơn trượt hạng nặng lâu dài, nơi cần độ bám tốt và đảm bảo an toàn, ví dụ: xe xây dựng, sơ mi rô moóc, bệ, đường dốc, thiết bị nông nghiệp và lâm nghiệp
- Băng keo chống trơn trượt hạng nặng là một giải pháp hoàn hảo để bổ sung cho các sáng kiến sản xuất 5S

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|--|-------------------|---------|
| • Lớp nền | PVC film coated with large mineral particles | • Độ dày băng keo | 1185 µm |
| • Loại keo | acrylic | • Độ dày lớp lót | 180 µm |
| • Độ dày | 1365 µm | | |



tesa® 60954

Thông tin Sản phẩm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|-----------------------|---------|---------------------------------|-----|
| • Độ giãn dài tối đứt | 35 % | • Khả năng xé bằng tay | tốt |
| • Lực kéo căng | 40 N/cm | • phù hợp cho công đoạn cắt dập | có |
| • Kháng hóa chất | tốt | | |

Độ kết dính trên

- | | |
|--------|--------|
| • thép | 7 N/cm |
|--------|--------|

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=60954>